

## KẾ HOẠCH

### **Tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia năm 2022**

- Căn cứ Công văn số 791/TCGDNN-KĐCL ngày 4/5/2022 của Tổng cục GDNN về thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2022; Công văn số 1365/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 26/5/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên về thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp năm 2022;

- Căn cứ Thông tư số 15/2017 TT-BLĐTĐBXH, 28/2017/TT-BLĐTĐBXH về việc ban hành các tiêu chí kiểm định chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN hướng dẫn công tác tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng và Phụ lục 02, hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng;

- Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ - LĐTĐBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng các ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia năm 2022.

## **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ viên chức trong trường về công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia năm 2022;

- Lập và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng các ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia năm 2022 theo mẫu quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

### **2. Yêu cầu**

- Thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng các ngành, nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia năm 2022 phải đảm bảo đúng quy định;

- Kế hoạch được cụ thể hóa công việc, đối tượng và tiến độ thực hiện;

- Các đơn vị có liên quan thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra;
- Các minh chứng, dữ liệu được tổng hợp phải đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác đầy đủ.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 đến tháng 12/2022

- Hội triển khai: Ngày 22 tháng 6 năm 2022
- Hội báo cáo tiến độ thực hiện lần 1: Ngày 20 tháng 7 năm 2022
- Hội báo cáo tiến độ thực hiện lần 2: Ngày 17 tháng 8 năm 2022
- Hội báo cáo tiến độ thực hiện lần 3: Ngày 28 tháng 9 năm 2022
- Hội báo cáo tiến độ thực hiện lần 4: Ngày 26 tháng 10 năm 2022
- Hội nghiệm thu: Ngày 30 tháng 11 năm 2022
- Hoàn thiện báo cáo: Ngày 15 tháng 12 năm 2022

### 2. Các ngành, nghề thực hiện tự đánh giá

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ - LĐTBXH ngày 25/11/2019, các ngành, nghề phải thực hiện tự đánh giá Cấp độ Quốc gia gồm:

- Nghề: Điện Công nghiệp - Trình độ Cao đẳng.
- Nghề: Hàn - Trình độ Cao đẳng.
- Nghề: May Thời trang - Trình độ Trung cấp.

### 3. Những nội dung chính

Nhóm	Tiêu chí/ Tiêu chuẩn	Nhóm/ Chịu trách nhiệm	Thời gian	Kiểm tra, giám sát
1	<p><b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b></p> <p><b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b></p> <p><b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b></p>	<p>1. Quách Thị Chiến - Trưởng nhóm</p> <p>2. Nguyễn Quốc Dũng - Thành viên - Trưởng ban Thư ký</p> <p>3. Lê Thu Hương: Thành viên</p> <p>4. Nguyễn Thái Bình: Thành viên</p> <p>5. Trần Thanh Quang: Thành viên Thư ký</p>	01/09 đến 15/11/2022	Đ/c Nguyễn Thị Việt Hương - Phó Hiệu trưởng phụ trách - Chủ tịch Hội đồng
2	<p><b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b></p> <p><b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b></p>	<p>1. Gia Thị Định - Trưởng nhóm</p> <p>2. Cao Thị Bén – Thành viên, Trưởng ban Thư ký</p> <p>3. Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên</p> <p>4. Nguyễn Thị Mỹ - Thành viên Thư ký</p> <p>5. Phan Thế Nghĩa – Thành viên thư ký</p>	01/09 - 15/11/2022	Đ/c Nguyễn Tiến Luật - Phó Hiệu trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng

3	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b> <b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	1. Nguyễn Mạnh Hiền - Trưởng nhóm 2. Cù Xuân Hùng - Thành viên, Trưởng ban Thư ký 3. Nguyễn Sơn Hà - Thành viên 4. Nguyễn Thị Lan Hương - Thành viên 5. Lê Hồng Hạnh - Thành viên Thư ký	01/09 - 15/11/2022	Đặng Thị Kiều Nga - Trưởng phòng TTKT&KĐ CL (Ủy viên thường trực Hội đồng)
---	--	--	-----------------------	--

**4. Các đơn vị thuộc trường phối hợp thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan.**

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>		
1	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT&NCKH	
2	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT&NCKH; TCHC	
3	Tiêu chuẩn 3	Phòng Tài chính kế toán	
<b>II</b>	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>		
4	Tiêu chuẩn 1	Trung tâm NN-TH&TS	
5	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT&NCKH	
6	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐT&NCKH	
7	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT&NCKH	
8	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐT&NCKH	
9	Tiêu chuẩn 6	Phòng TTKT&KĐCL	
10	Tiêu chuẩn 7	Phòng ĐT&NCKH	
<b>III</b>	<b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>		
11	Tiêu chuẩn 1	Phòng TCHC	
12	Tiêu chuẩn 2	Phòng TCHC	
13	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐT&NCKH	
14	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT&NCKH	
15	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐT&NCKH	
16	Tiêu chuẩn 6	Phòng TCHC	
17	Tiêu chuẩn 7	Phòng TCHC	
18	Tiêu chuẩn 8	Phòng TCHC	

<b>IV</b>	<b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b>		
19	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT&NCKH	
20	Tiêu chuẩn 2	Phòng ĐT&NCKH	
21	Tiêu chuẩn 3	Phòng ĐT&NCKH	
22	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT&NCKH	
23	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐT&NCKH	
24	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐT&NCKH	
25	Tiêu chuẩn 7	Phòng ĐT&NCKH	
26	Tiêu chuẩn 8	Phòng ĐT&NCKH	
27	Tiêu chuẩn 9	Phòng ĐT&NCKH	
28	Tiêu chuẩn 10	Phòng ĐT&NCKH	
29	Tiêu chuẩn 11	Phòng ĐT&NCKH	
30	Tiêu chuẩn 12	Phòng ĐT&NCKH	
<b>V</b>	<b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>		
31	Tiêu chuẩn 1	Phòng QT-VT	
32	Tiêu chuẩn 2	Phòng QT-VT	
33	Tiêu chuẩn 3	Phòng QT-VT	
34	Tiêu chuẩn 4	Phòng QT-VT	
35	Tiêu chuẩn 5	Phòng QT-VT	
36	Tiêu chuẩn 6	Phòng ĐT&NCKH	
37	Tiêu chuẩn 7	Phòng ĐT&NCKH	
38	Tiêu chuẩn 8	Phòng ĐT&NCKH	
<b>VI</b>	<b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>		
39	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT&NCKH	
40	Tiêu chuẩn 2	Phòng CTHSSV	
41	Tiêu chuẩn 3	Trung tâm NN-TH&TS	
42	Tiêu chuẩn 4	Phòng CTHSSV	
<b>VII</b>	<b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>		
43	Tiêu chuẩn 1	Phòng ĐT&NCKH	
44	Tiêu chuẩn 2	Phòng CTHSSV	
45	Tiêu chuẩn 3	Phòng TCHC	

46	Tiêu chuẩn 4	Phòng ĐT&NCKH	
47	Tiêu chuẩn 5	Phòng ĐT&NCKH	
48	Tiêu chuẩn 6	Phòng TTKT&KĐCL	
49	Tiêu chuẩn 7	Trung tâm NN-TH&TS	
50	Tiêu chuẩn 8	Phòng ĐT&NCKH	

**5. Chế độ thực hiện:** Theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định về chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên đã được Hiệu trưởng ban hành.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Thanh tra - Khảo thí và Kiểm định chất lượng**

- Tham mưu và trình hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các hội đồng tự đánh giá, ban thư ký, nhóm thực hiện công việc;

- Hoàn thiện các báo cáo tổng hợp, trình ký, lưu trữ và nộp báo cáo theo quy định.

##### **2. Các đơn vị và bộ phận liên quan**

- Căn cứ kế hoạch của trường các đơn vị tự xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công các công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách;

- Trưởng các nhóm chuyên trách chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện tiến độ của các đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo về kết quả thực hiện kế hoạch đó;

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh, đề nghị báo cáo Hội đồng xem xét giải quyết.

##### **Nơi nhận:**

- BGH ( báo cáo);
- Các phòng, khoa, TT;
- Lưu: VT, TTKT&KĐCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Tiên Luật**